

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát công tác quản lý và thực hiện
các dự án đầu tư do UBND xã làm chủ đầu tư**

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 92/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 7 năm 2019 của HĐND huyện: Về chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Ban Kinh tế- xã hội HĐND huyện: Về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về công tác quản lý và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện

Theo kế hoạch, từ ngày 06 đến ngày 08 tháng 5 năm 2020, Đoàn giám sát của Ban Kinh tế- xã hội đã tổ chức giám sát trực tiếp tại UBND các xã: Ia Lang, Ia Kriêng và Ia Nan (Giám sát qua hồ sơ từ 02-03 công trình/xã). Kết thúc đợt giám sát, Đoàn tổng hợp, đánh giá, phân tích những kết quả đạt được; một số tồn tại, vướng mắc; những kiến nghị với UBND huyện và các đơn vị có liên quan như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện:

Theo báo cáo của UBND các xã gửi Đoàn giám sát, trong 3 năm: (năm 2018, 2019 và năm 2020), từ nguồn vốn đầu tư của Chương trình mục quốc gia xây dựng nông thôn mới (CTMTQGXD NTM), Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (CTMTQG GNBV) và nguồn vốn sử dụng đất (SDĐ) phân cấp để xã quyết định đầu tư; các địa phương đã chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu các công trình đầu tư, xác định thứ tự ưu tiên, đề xuất thực hiện các dự án trên địa bàn theo Luật đầu tư công năm 2014 và các quy định hiện hành; đảm bảo lồng ghép các nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện các tiêu chí trong xây dựng NTM, GNBV; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương. Cụ thể: Đã đầu tư 59 công trình, với tổng các nguồn vốn đầu tư: 68.323 Trđ¹; Trong đó: Các khoản huy động đóng góp theo quy định: 2.499 Trđ; đã tổ chức thu được: 482,3 Trđ, đạt 19,3%KH; đã sử dụng: 268 Trđ, chiếm 55,6% tổng số đã thu được. Chia ra:

- Nguồn vốn CTMTQGXD NTM: 40.566 Trđ; đầu tư: 30 công trình;

¹ 1. Xã Ia Lang: Tổng số 13 công trình; tổng số các nguồn vốn: 13.387 Trđ; Tr. đó: Nguồn vốn huy động theo quy định: 618 Trđ; đã tổ chức thu được: 55,3 Trđ, đạt 8,9%KH; đã sử dụng: 45 Trđ, chiếm 81,4% tổng số đã thu được. Chia ra:

- Nguồn vốn Chương trình mục quốc gia xây dựng NTM: 10.143Trđ; đầu tư: 08 công trình;

- Nguồn vốn Chương trình mục quốc gia GNBV: 3.071Trđ; đầu tư: 04 công trình;

- Nguồn vốn SDĐ phân cấp, xã quyết định đầu tư: 173Trđ; đầu tư: 01 công trình.

2. Xã Ia Kriêng: Tổng số 17 công trình(Có 07 công trình triển khai năm 2019-2020 và năm 2020); đã hoàn thành 10 công trình; tổng số các nguồn vốn: 23.195 Trđ; Tr. đó: Nguồn vốn huy động theo quy định: 878 Trđ; đã tổ chức thu được: 57,2 Trđ, đạt 6,5%KH; đã sử dụng: 57,2 Trđ, chiếm 100% tổng số đã thu được. Chia ra:

- Nguồn vốn Chương trình mục quốc gia xây dựng NTM: 10.386Trđ; đầu tư: 06 công trình;

- Nguồn vốn Chương trình mục quốc gia GNBV: 3.655Trđ; đầu tư: 04 công trình;

- Nguồn vốn SDĐ phân cấp, xã quyết định đầu tư: 9.154Trđ; đầu tư: 07 công trình;

3. Xã Ia Nan: Tổng số 29 công trình(11 công trình đầu tư trong năm 2019-2020 và năm 2020); tổng số các nguồn vốn: 31.741 Trđ; Tr. đó: Nguồn vốn huy động theo quy định: 1.003 Trđ; đã tổ chức thu được: 370 Trđ, đạt 36,9%KH; đã sử dụng: 223 Trđ, chiếm 60,3% tổng số đã thu được Chia ra:

- Nguồn vốn Chương trình mục quốc gia xây dựng NTM: 20.037Trđ; đầu tư: 16 công trình;

- Nguồn vốn Chương trình mục quốc gia GNBV: 2.909Trđ; đầu tư: 02 công trình;

- Nguồn vốn SDĐ phân cấp, xã quyết định đầu tư: 8.795Trđ; đầu tư: 11 công trình;

- Nguồn vốn CTMTQG GNBV: 9.635 Trđ; đầu tư: 10 công trình;
- Nguồn vốn SDD phân cấp, xã quyết định đầu tư: 18.122 Trđ; đầu tư: 19 công trình;

Tổng hợp được nhiều nguồn lực qua các năm là nhờ sự quan tâm đầu tư của Trung ương, địa phương và các khoản huy động đóng góp, để thực hiện đạt được những mục tiêu đề ra. Do đó, kết cấu hạ tầng tại các địa phương đã có những đổi thay đáng kể, góp phần từng bước hoàn thành các tiêu chí trong CTMTQGXĐ NTM, tạo điều kiện để phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân ngày được tốt hơn.

II. Một số vướng mắc, tồn tại: Ngoài những kết quả đạt được nêu tại mục I, trong quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý và thực hiện các dự án đầu tư do xã làm chủ đầu tư; đối chiếu các quy định, Đoàn giám sát có những đánh giá như sau:

1. Một số vướng mắc:

1.1. Việc áp dụng các quy định trong tổ chức thực hiện các dự án đầu tư:

- Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa thống nhất:
 - + Đối với nguồn vốn sử dụng đất phân cấp để xã quyết định đầu tư do UBND huyện phê duyệt (*Áp dụng theo điểm b, khoản 1, Điều 13 của quyết định số 38/2016/QĐ-UBND, ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh*);
 - + Đối với nguồn vốn từ các chương trình MTQG do UBND xã phê duyệt (*Áp dụng theo Điều 101 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ*);

1.2. Một số công trình thuộc các CTMTQG đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (Tài Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 20/5/2019), phải đề nghị tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc chưa được triển khai do vướng mặt bằng liên quan đến thanh lý diện tích cao su của các Công ty thuộc Binh đoàn 15 như: Xây dựng nghĩa trang chung của xã Ia Lang, Ia Nan; bãi xử lý rác thải xã Ia Nan; dẫn đến tại thời điểm giám sát còn một số công trình chưa hoàn chỉnh hồ sơ để triển khai thi công.

2. Một số tồn tại:

2.1. Việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư công chưa đảm bảo. Cụ thể:

- UBND xã không trình HĐND xã ban hành Nghị quyết về các khoản huy động đóng góp theo quy định, để thực hiện CTMTQGXĐ NTM, giai đoạn 2018-2020².
- UBND xã không tính toán, xác định các khoản huy động đóng góp theo quy định là nguồn thu ngân sách địa phương, được phân cấp cho xã hưởng 100%, trình HĐND ban hành Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương và Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương hàng năm³, để có cơ sở thực hiện đầu tư các công trình thuộc CTMTQGXĐ NTM;

² Theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về việc quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện CTMTQGXĐ NTM, giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Xã Ia Kriêng, Ia Nan không trình; xã Ia Lang trình 02 Nghị quyết)

³ Là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 9,10, Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã; Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh (Tất cả các xã giám sát).

- Công tác quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản huy động đóng góp đã thu được chưa đảm bảo⁴.

- Không trình HĐND xã ban hành Nghị quyết về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau (xã Ia Kriêng, Ia Nan); một số công trình không có trong kế hoạch đầu tư công hàng năm⁵ (Tại xã Ia Nan gồm các công trình sau: Trường Tiểu học Cù chính Lan, Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư thôn Ia Tum, Ia Mút...), từ nguồn vốn SDD phân cấp, xã quyết định đầu tư.

2.2. Việc chấp hành quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước chưa đảm bảo về thời gian theo Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016:

Cụ thể trong tổng số 36 công trình hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng có: 13 công trình thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành không đảm bảo thời gian theo quy định⁶; Có 23 công trình chưa thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành (Quá thời gian theo quy định);

2.3. Chưa chấp hành nghiêm chế độ báo cáo về giám sát và đánh giá đầu tư của chủ đầu tư⁷.

2.4. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý các dự án của chủ đầu tư chưa đảm bảo theo quy định⁸. Cụ thể: Không thực hiện lập, tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án hàng năm;

2.5. Ban quản lý dự án xã có thành lập, phân công nhiệm vụ nhưng không duy trì chế độ họp để đánh giá các hoạt động; hầu như hoạt động của Ban quản lý dự án chỉ có Trưởng ban (Chủ tịch UBND) và kế toán thực hiện nhiệm vụ. Việc mở sổ để cập nhật theo dõi tài sản khi công trình đã phê duyệt quyết toán chưa kịp thời, chưa đầy đủ.

III. Kiến nghị:

Qua đợt giám sát chuyên đề về công tác quản lý và thực hiện các dự án do UBND xã làm chủ đầu tư; ngoài những kết quả đạt được và một số tồn tại nêu trên, Đoàn giám sát của Ban kinh tế- xã hội kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị UBND huyện:

1.1. Xử lý những vướng mắc:

- Kiến nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh điểm b, khoản 1, Điều 13 Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về quy định quản lý dự án đầu tư công của tỉnh Gia Lai, cho phù hợp với Điều 101 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều

⁴ Tại xã Ia Nan trong năm 2018 đã tổ chức thu của 04 công trình (Gồm: Các đường giao thông: Thôn Đức Hưng “123,8 Trđ”; Thôn Ia Chia “10 Trđ”; Thôn Ia Kle “39 Trđ”; Thôn Ia Đào “39 Trđ”); Tổng số thu các khoản huy động đóng góp: 211,8 Trđ; đã sử dụng: 211,8 Trđ, nhưng chỉ quyết toán ngân sách xã: 123,8 Trđ (Trong 04 công trình hoàn thành, nghiệm thu, đưa vào sử dụng từ tháng 8 đến tháng 12/2018, có 03 công trình đã quyết toán dự án hoàn thành vào ngày 25/11/2019)

⁵ Là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 5, Điều 59 có nêu: “Trước ngày 25/7 hàng năm, UBND báo cáo HĐND cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau...”; khoản 3, Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2014 có nêu: “Trước ngày 20/12 hàng năm, HĐND cấp huyện, xã quyết định kế hoạch đầu công năm sau của cấp mình...”

⁶ *) Tại xã Ia Lang:- Có 04 công trình thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành không đảm bảo theo quy định;

- Có 04 công trình chưa thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định;

*) Tại xã Ia Nan: - Có 06 công trình thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành không đảm bảo theo quy định;

- Có 12 công trình chưa thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định;

*) Tại xã Ia Kriêng:- Có 03 công trình thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành không đảm bảo theo quy định;

- Có 07 công trình chưa thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định;

⁷ Theo Điều 69, Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát, đánh giá đầu tư quy định về thời hạn báo cáo và nội dung báo cáo; Điều 2, Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 quy định mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;

⁸ Theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư 72/2017/TT-BTC, ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, để đảm bảo thống nhất thẩm quyền khi phê duyệt hồ sơ;

- Quan tâm hơn nữa để tháo gỡ những vướng mắc về mặt bằng liên quan đến thanh lý diện tích cao su của các Công ty cao su thuộc Binh đoàn 15, nhằm thực hiện các dự án đầu tư đã có quyết định chủ trương đầu tư kịp tiến độ đề ra.

1.2. Chỉ đạo phòng Tài chính- Kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tham mưu UBND huyện xử phạt đối với các chủ đầu tư vi phạm hành chính trong công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định;

- Nâng cao trách nhiệm trong việc theo dõi, tổng hợp, kịp thời đề xuất xử lý đối với chủ đầu tư không chấp hành đầy đủ thời hạn, nội dung báo cáo về giám sát và đánh giá đầu tư; kể cả các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

1.3. Giao Thanh tra huyện: Tổ chức Thanh tra công tác thực hiện các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản huy động đóng góp trong các CTMTQG, từ năm 2018 đến nay; để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai sót trong thời gian qua.

1.4. Chỉ đạo UBND các xã:

- Tập trung triển khai thu các khoản huy động đóng góp theo quy định; Lập, quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản huy động đóng góp theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định hiện hành;

- Khẩn trương hoàn chỉnh kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021 (nếu có) từ nguồn vốn SDD phân cấp xã quyết định đầu tư, để UBND huyện có ý kiến trước khi trình HĐND xã thông qua.

- Khắc phục những tồn tại đã nêu tại Mục 2 của báo cáo kết quả giám sát;

2. Đề nghị Thường trực HĐND các xã, thị trấn:

2.1. Kịp thời cập nhật đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh; phối hợp với UBND xã để thống nhất các nội dung dự kiến trình kỳ họp HĐND xã; đồng thời, chú ý đến chất lượng thẩm tra các dự thảo Nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐND xã theo quy định.

2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tại địa phương, kịp thời phát hiện những sai sót để điều chỉnh cho phù hợp các quy định hiện hành.

Qua đợt giám sát chuyên đề, Đoàn giám sát của Ban Kinh tế- xã hội HĐND huyện đề nghị UBND huyện quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã tổ chức thực hiện các kiến nghị sau đợt giám sát và có thông báo kết quả thực hiện về Ban trước ngày 30/11/2020, để báo cáo Thường trực HĐND huyện, HĐND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện (Báo cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện; VP;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Trưởng, các Ủy viên Ban kinh tế- xã hội;
- Trưởng các Ban: Pháp chế, Dân tộc;
- Phòng Tài chính-KH, Thanh tra huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP.

